

KẾ HOẠCH

Giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Kế hoạch số 26-KH/UBKTTU, ngày 16/5/2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Kế hoạch hành động số 32-KH/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch số 32-KH/TU) và Kế hoạch số 44-KH/ĐU, ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy (Kế hoạch số 44-KH/ĐU), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Sơn ban hành Kế hoạch giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thường xuyên nắm tình hình, xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 32-KH/TU và Kế hoạch số 44-KH/ĐU về phát triển kinh tế nhà nước.

- Giúp các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập và nguyên nhân để chấn chỉnh, khắc phục, nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Quá trình giám sát đảm bảo đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục, ứng dụng công nghệ số để thu thập, tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu, đảm bảo đánh giá toàn diện, đầy đủ, kịp thời, chính xác việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên phối hợp thực hiện, cập nhật thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất, đúng thời hạn về tình hình kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

1.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp các lĩnh vực:

- Về quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên.
- Về tài sản kết cấu hạ tầng.

- Về quản lý ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- Việc phối hợp triển khai chủ trương, chính sách về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương.
- Về đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết kiến nghị.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a. Việc thực hiện các nhiệm vụ giải pháp được giao

- Kết quả thực hiện các mục tiêu về ngân sách và nguồn lực tài chính (giai đoạn 2026 - 2030)
- Tốc độ tăng thu bình quân: đạt 7%/năm trở lên.
- Chi cho đổi mới sáng tạo: chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chiếm khoảng 1% tổng chi cân đối.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ:
- Tiến độ thực hiện:
- Đánh giá kết quả thực hiện:
- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất:

(Kèm Phụ lục 01)

b. Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - tài chính trọng tâm

(Kèm Phụ lục 02)

c. Tổng hợp các nội dung giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm

(Kèm Phụ lục 03)

1.3. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Việc đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Kế hoạch số 32-KH/TU và Kế hoạch số 44-KH/ĐU vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; việc phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém; trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý kinh tế nhà nước; việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu.

2. Đối tượng giám sát, tự giám sát

2.1. Đối tượng giám sát: Đảng ủy UBND xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2.2. Đối tượng tự giám sát: các tổ chức đảng trực thuộc tự giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch số 44-KH/ĐU về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

3. Phương thức giám sát: Giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp và kết hợp giám sát trên dữ liệu (qua báo cáo, hồ sơ, tài liệu).

4. Chế độ thông tin, báo cáo: Các đơn vị được giám sát thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Kế hoạch số 32-KH/TU và Kế hoạch số 44-KH/ĐU (qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) **định kỳ vào ngày 16 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2026** (nếu trùng vào ngày nghỉ, lễ, Tết thì báo cáo vào ngày làm việc trước đó) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời quán triệt, thực hiện việc giám sát, tự giám sát theo Kế hoạch này và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định.

2. UBKT Đảng ủy xã đôn đốc, hướng dẫn tổ chức đảng, đơn vị được giám sát triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả giám sát theo định kỳ hàng tháng để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và UBKT Tỉnh ủy theo quy định.

Kết quả giám sát là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên có liên quan; đồng thời phục vụ công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết phù hợp.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã;
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lưu Đức Trình